TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 936/2018/QĐST–HNGĐ	*Thủ Đức, ngày 29 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 813/2018/TLST-VDS ngày 24 tháng 7 năm 2018 giữa:

1/ Người yêu cầu: Bà Phạm Thị X, sinh năm 1987

Thường trú: số A đường B, tổ C, khu phố D, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Người yêu cầu: Ông Lưu Vĩ Đ, sinh năm 1981

Thường trú: số G đường L, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: số A đường B, tổ C, khu phố D, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 55; Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thị X và ông Lưu Vĩ Đ.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: có 01 con chung tên Lưu Bảo B sinh ngày 07/11/2013.

Bà Phạm Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Lưu Bảo B sinh ngày 07/11/2013. Ông Lưu Vĩ Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

2.2 Về tài sản chung: Không có.

2.3 Về nợ chung: Không có.

2.4 Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Phạm Thị X và ông Lưu Vĩ Đ chịu. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Phạm Thị X và ông Lưu Vĩ Đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0022266 ngày 24/7/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Thủ Đức. Bà Phạm Thị X và ông Lưu Vĩ Đ đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận :
- TAND Tp. HCM;
- VKSND q.Thủ Đức;
- Chi cục THA DS. Q.TĐ;
- Các đương sự;
- CQ thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu VP, HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Lệ Thủy